

Số: **82** /NQ-HĐND

Buôn Ma Thuột, ngày **29** tháng **9** năm 2023

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán chi ngân sách Thành phố năm 2023  
và điều chỉnh tên các công trình cải tạo, sửa chữa**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT  
KHÓA XII - KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ THÁNG 9 NĂM 2023**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015 và các  
Văn bản hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 72/2022/QH15 ngày 15/11/2022 của Quốc hội về thí  
điểm một số cơ chế chính sách, đặc thù phát triển thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh  
Đắk Lắk;

Căn cứ Thông tư số 65/2021/TT-BTC ngày 29/7/2021 của Bộ Tài chính về  
việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa tài  
sản công;

Căn cứ Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 21/12/2022 của HĐND tỉnh Đắk  
Lắk về dự toán và phân bổ dự toán ngân sách năm 2023 của tỉnh Đắk Lắk; Quyết  
định số 2922/QĐ-UBND, ngày 27/12/2022 của UBND Tỉnh về việc giao dự toán thu,  
chi ngân sách Nhà nước năm 2023;

Căn cứ Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Hội  
đồng nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột Khóa XII - Kỳ họp thứ Năm về dự toán  
và phân bổ dự toán ngân sách năm 2023 thành phố Buôn Ma Thuột;

Căn cứ Nghị quyết số 63/NQ-HĐND ngày 07 tháng 3 năm 2023 của Hội  
đồng nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột Khóa XII - Kỳ họp Chuyên đề về việc  
phân bổ bổ sung dự toán chi ngân sách Thành phố năm 2023; Nghị quyết số 69/NQ-  
HĐND ngày 28 tháng 4 năm 2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Buôn Ma  
Thuột Khóa XII - Kỳ họp Chuyên đề về việc điều chỉnh dự toán chi ngân sách  
Thành phố năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 4432/QĐ-UBND ngày 31/7/2023 của UBND Thành  
phố Về việc sáp nhập trường Tiểu học La Văn Cầu và trường Tiểu học Mạc Đĩnh  
Chi thành trường Tiểu học La Văn Cầu;

Sau khi xem xét Tờ trình số 149/TTr-UBND ngày 18/9/2023 của UBND Thành phố về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán chi ngân sách thành phố Buôn Ma Thuột năm 2023; Tờ trình số 159/TTr-UBND ngày 22/9/2023 của UBND Thành phố về việc điều chỉnh tăng, giảm dự toán chi năm 2023 của các đơn vị thuộc thành phố Buôn Ma Thuột (bổ sung) và Tờ trình số 162/TTr-UBND ngày 28/9/2023 của UBND Thành phố về việc đề nghị bổ sung nội dung trình tại Kỳ họp chuyên đề tháng 9/2023 HĐND Thành phố, khóa XII; Báo cáo thẩm tra số 492/BC-HĐND ngày 28/09/2023 của Ban Kinh tế - Xã hội, Hội đồng nhân dân Thành phố và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố tại Kỳ họp.

### **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Tán thành và thông qua Nghị quyết điều chỉnh, bổ sung dự toán chi ngân sách thành phố Buôn Ma Thuột năm 2023, cụ thể như sau:

**I. Điều chỉnh, bổ sung dự toán chi ngân sách Nhà nước năm 2023 cho các đơn vị dự toán và UBND các phường, xã:**

1. Sự nghiệp giáo dục:

a. Điều chỉnh giảm dự toán chi ngân sách Nhà nước năm 2023, số tiền: 1.959.417.281 đồng, gồm:

- Dự toán chi tập trung của Phòng Giáo dục và Đào tạo Thành phố, số tiền: 638.000.000 đồng.

- Dự toán chi của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên Thành phố, số tiền: 62.000.000 đồng.

- Dự toán chi của Trường Tiểu học Mạc Đĩnh Chi, số tiền: 1.259.417.281 đồng.

b. Bổ sung dự toán chi ngân sách Nhà nước năm 2023 cho các đơn vị, số tiền: 1.959.417.281 đồng.

- Trường Tiểu học Lê Đại Hành: 700.000.000 đồng.

- Trường Tiểu học La Văn Cầu: 1.259.417.281 đồng.

*(Nội dung, số liệu chi tiết theo mục I, phụ lục số 01 đính kèm)*

2. Điều chỉnh tăng, giảm Dự toán chi ngân sách năm 2023 của Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng Thành phố:

a. Điều chỉnh giảm nội dung chi sự nghiệp kinh tế (duy tu, bảo dưỡng công trình công cộng), số tiền: 2.482.000.000 đồng

b. Điều chỉnh tăng cho nội dung quản lý, vận hành hệ thống thoát nước mưa, nước thải, số tiền: 2.482.000.000 đồng.

*(Nội dung, số liệu chi tiết theo mục II, phụ lục số 01 đính kèm)*

3. Điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách năm 2023 giữa các đơn vị hành chính sự nghiệp thuộc ngân sách cấp Thành phố và UBND các phường, xã:

a. Điều chỉnh giảm dự toán, số tiền: 2.949.000.000 đồng, gồm:

- Dự toán ngân sách năm 2023, chi không thường xuyên của Phòng Quản lý đô thị, số tiền: 1.750.000.000 đồng.

- Dự toán ngân sách năm 2023 của Phòng Lao động Thương binh và Xã hội, số tiền: 1.031.000.000 đồng (trong đó: chi đào tạo nghề: 593.000.000 đồng và chi đảm bảo xã hội: 438.000.000 đồng)

- Giảm nguồn chi khác ngân sách cấp Thành phố năm 2023 (nguồn ngân sách Tỉnh bổ sung có mục tiêu để chi trả phụ cấp công an viên cấp xã): 68.000.000 đồng.

- Giảm kinh phí bổ sung có mục tiêu ngân sách năm 2023 của UBND phường Tân Lợi, số tiền: 100.000.000 đồng.

b. Điều chỉnh tăng dự toán chi ngân sách năm 2023 và bổ sung có mục tiêu ngân sách năm 2023 cho UBND các phường xã, số tiền: 2.949.000.000 đồng.

- Bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2023 cho Phòng Nội vụ Thành phố, số tiền: 593.000.000 đồng để tổ chức thêm các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ công chức, viên chức thuộc Thành phố quản lý.

- Bổ sung có mục tiêu ngân sách năm 2023 cho UBND các phường, xã, số tiền: 2.356.000.000 đồng.

*(Nội dung, số liệu chi tiết theo mục III, phụ lục số 01 đính kèm)*

**II. Điều chỉnh tên công trình sửa chữa cải tạo tại Nghị quyết số 63/NQ-HĐND ngày 07/03/2023 và Nghị quyết số 69/NQ-HĐND ngày 28/04/2023 của HĐND Thành phố.**

Thực hiện điều chỉnh tên gọi 09 công trình sửa chữa được phê duyệt tại Nghị quyết số 63/NQ-HĐND ngày 07/03/2023 và Nghị quyết số 69/NQ-HĐND ngày 28/04/2023 của HĐND Thành phố nhằm phù hợp với nội dung công việc thực hiện theo tính chất nguồn kinh phí thường xuyên được quy định tại Thông tư số 65/2021/TT-BTC về việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công.

*(Nội dung chi tiết theo phụ lục số 02 đính kèm)*

**Điều 2. Tổ chức thực hiện:**

- Giao UBND Thành phố tổ chức thực hiện Nghị quyết này, báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết tại các kỳ họp Hội đồng nhân dân Thành phố.

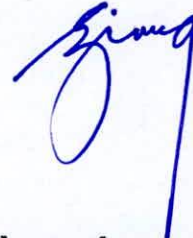
- Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và Đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

**Điều 3.** Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột khóa XII, Kỳ họp Chuyên đề Tháng 9 năm 2023 thông qua ngày 29 tháng 9 năm 2023 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

**Nơi nhận:** 

- Như Điều 2 (để thực hiện);
- TT Thành ủy (báo cáo);
- KBNN Đắk Lắk;
- VP HĐND và UBND TP;
- Phòng TCKH TP;
- Phòng Tư pháp TP;
- TT HĐND các phường, xã;
- Lưu VT(D.40b).

**CHỦ TỊCH**



**TỪ THÁI GIANG**

**PHỤ LỤC ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ NĂM 2023**(Kèm theo Nghị quyết số **8** /NQ-HĐND ngày **29** /9/2023 của HĐND Thành phố)

Đơn vị tính: Đồng

| TT        | Đơn vị                                                 | Nội dung                                                                                                                                                                       | Tổng số<br>điều chỉnh,<br>bổ sung | Trong đó           |                    |
|-----------|--------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|--------------------|--------------------|
|           |                                                        |                                                                                                                                                                                |                                   | Điều chỉnh<br>giảm | Điều chỉnh<br>tăng |
| A         | B                                                      | C                                                                                                                                                                              | 1=2+3                             | 2                  | 3                  |
|           | <b>TỔNG CỘNG</b>                                       |                                                                                                                                                                                | -                                 | (7.390.417.281)    | 7.390.417.281      |
| <b>I</b>  | <b>Sự nghiệp giáo dục</b>                              |                                                                                                                                                                                | -                                 | (1.959.417.281)    | 1.959.417.281      |
| 1         | Phòng Giáo dục và Đào tạo                              | Điều chỉnh giảm kinh phí thực hiện gói thầu mua sắm tài sản tập trung                                                                                                          | (638.000.000)                     | (638.000.000)      |                    |
| 2         | Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên | Điều chỉnh giảm dự toán kinh phí chi thường xuyên do điều chỉnh phân loại mức độ tự chủ (từ nhóm 4 sang nhóm 3)                                                                | (62.000.000)                      | (62.000.000)       |                    |
| 3         | Trường Tiểu học Mạc Đĩnh Chi                           | Điều chỉnh giảm kinh phí do giải thể trường Tiểu học Mạc Đĩnh Chi: trong đó<br>`- Kinh phí thường xuyên: 911.975.696 đồng<br>`- Kinh phí không thường xuyên: 347.441.585 đồng  | (1.259.417.281)                   | (1.259.417.281)    |                    |
| 4         | Trường Tiểu học Lê Đại Hành                            | Bổ sung kinh phí không thường xuyên thực hiện sửa chữa nhà lớp học 10 phòng và mua sắm bàn ghế học sinh                                                                        | 700.000.000                       |                    | 700.000.000        |
| 5         | Trường Tiểu học La Văn Cầu                             | Điều chỉnh tăng kinh phí do sáp nhập trường Tiểu học Mạc Đĩnh Chi, trong đó:<br>`- Kinh phí thường xuyên: 911.975.696 đồng<br>`- Kinh phí không thường xuyên: 347.441.585 đồng | 1.259.417.281                     |                    | 1.259.417.281      |
| <b>II</b> | <b>Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng Thành phố</b>     |                                                                                                                                                                                | -                                 | (2.482.000.000)    | 2.482.000.000      |
|           |                                                        | Điều chỉnh giảm kinh phí duy tu, sửa chữa công trình công cộng (sự nghiệp kinh tế)                                                                                             | (2.482.000.000)                   | (2.482.000.000)    |                    |
|           |                                                        | Điều chỉnh tăng kinh phí quản lý, vận hành hệ thống thoát nước mưa, nước thải (Sự nghiệp môi trường)                                                                           | 2.482.000.000                     |                    | 2.482.000.000      |

| TT  | Đơn vị                                                                                                             | Nội dung                                                                                                                                                                             | Tổng số<br>điều chỉnh,<br>bổ sung | Trong đó           |                    |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|--------------------|--------------------|
|     |                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                      |                                   | Điều chỉnh<br>giảm | Điều chỉnh<br>tăng |
| III | Điều chỉnh và bổ sung dự toán chi<br>ngân sách giữa các đơn vị hành<br>chính - sự nghiệp và UBND các<br>phường, xã |                                                                                                                                                                                      | -                                 | (2.949.000.000)    | 2.949.000.000      |
| 1   | Phòng Quản lý đô thị                                                                                               | Điều chỉnh giảm kinh phí xây dựng hệ thống cung cấp<br>thông tin quy hoạch đô thị và cấp phép xây dựng                                                                               | (1.750.000.000)                   | (1.750.000.000)    |                    |
| 2   | Phòng Lao động, Thương binh và Xã<br>hội                                                                           |                                                                                                                                                                                      | (1.031.000.000)                   | (1.031.000.000)    |                    |
|     |                                                                                                                    | Điều chỉnh giảm chi điều tra hộ nghèo và cung cầu lao<br>động (Chi đảm bảo xã hội)                                                                                                   | (438.000.000)                     | (438.000.000)      |                    |
|     |                                                                                                                    | Điều chỉnh giảm kinh phí đào tạo nghề (Chi Sự nghiệp<br>đào tạo)                                                                                                                     | (593.000.000)                     | (593.000.000)      |                    |
| 3   | Chi khác ngân sách Thành phố                                                                                       | Điều chỉnh giảm nguồn ngân sách Tỉnh bổ sung có mục<br>tiêu năm 2023 (Kinh phí chi trả phụ cấp công an viên xã<br>bán chuyên trách theo Nghị quyết 05/2022/NQ-HĐND<br>của HĐND Tỉnh) | (68.000.000)                      | (68.000.000)       |                    |
| 4   | UBND phường Tân Lợi                                                                                                | Điều chỉnh giảm kinh phí sửa chữa đường Văn Cao (<br>đoạn nối đường Trần Văn Phú)                                                                                                    | (100.000.000)                     | (100.000.000)      |                    |
| 5   | Phòng Nội vụ                                                                                                       | Kinh phí mở thêm các lớp bồi dưỡng chuyên môn,<br>nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc thành<br>nhở quản lý                                                              | 593.000.000                       |                    | 593.000.000        |
| 6   | Bổ sung có mục tiêu cho UBND các<br>phường xã                                                                      |                                                                                                                                                                                      | 2.356.000.000                     |                    | 2.356.000.000      |
| a   | UBND xã Hòa Thắng                                                                                                  |                                                                                                                                                                                      | 228.000.000                       |                    | 228.000.000        |
|     |                                                                                                                    | Kinh phí chi trả phụ cấp công an viên xã bán chuyên<br>trách theo Nghị quyết 05/2022/NQ-HĐND của HĐND<br>Tỉnh                                                                        | 20.000.000                        |                    | 20.000.000         |
|     |                                                                                                                    | Kinh phí thực hiện lắp đặt Trung tâm điều hành an ninh<br>tại Tru sở công an xã                                                                                                      | 208.000.000                       |                    | 208.000.000        |
| b   | UBND xã Hòa Khánh                                                                                                  |                                                                                                                                                                                      | 186.000.000                       | -                  | 186.000.000        |
|     |                                                                                                                    | Kinh phí chi trả phụ cấp công an viên xã bán chuyên<br>trách theo Nghị quyết 05/2022/NQ-HĐND của HĐND<br>Tỉnh                                                                        | 27.000.000                        |                    | 27.000.000         |

| TT | Đơn vị                 | Nội dung                                                                                                                                                    | Tổng số<br>điều chỉnh,<br>bổ sung | Trong đó           |                    |
|----|------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|--------------------|--------------------|
|    |                        |                                                                                                                                                             |                                   | Điều chỉnh<br>giảm | Điều chỉnh<br>tăng |
|    |                        | Kinh phí thực hiện lắp đặt Trung tâm điều hành an ninh<br>tại Tru sở công an xã                                                                             | 159.000.000                       |                    | 159.000.000        |
| c  | UBND xã Ea Tu          |                                                                                                                                                             | 188.000.000                       | -                  | 188.000.000        |
|    |                        | Kinh phí chi trả phụ cấp công an viên xã bán chuyên<br>trách theo Nghị quyết 05/2022/NQ-HĐND của HĐND<br>Tỉnh                                               | 21.000.000                        |                    | 21.000.000         |
|    |                        | Kinh phí thực hiện lắp đặt Trung tâm điều hành an ninh<br>tại Tru sở công an xã                                                                             | 167.000.000                       |                    | 167.000.000        |
| d  | UBND xã Cư Êbur        |                                                                                                                                                             | 486.000.000                       | -                  | 486.000.000        |
|    |                        | Kinh phí mua sắm trang thiết bị phục vụ hoạt động văn<br>hóa, văn nghệ, thể thao tại các thiết chế văn hóa, thể<br>thao trung tâm văn hóa - thể thao của xã | 80.000.000                        |                    | 80.000.000         |
|    |                        | Kinh phí lắp đặt điểm Wifi miễn phí nơi công cộng                                                                                                           | 150.000.000                       |                    | 150.000.000        |
|    |                        | Kinh phí thực hiện lắp đặt Trung tâm điều hành an ninh<br>tại Tru sở công an xã                                                                             | 256.000.000                       |                    | 256.000.000        |
| đ  | UBND xã Hòa Thuận      | Kinh phí thực hiện lắp đặt Trung tâm điều hành an ninh<br>tại Tru sở công an xã                                                                             | 241.000.000                       |                    | 241.000.000        |
| e  | UBND xã Hòa Xuân       | Kinh phí thực hiện lắp đặt Trung tâm điều hành an ninh<br>tại Tru sở công an xã                                                                             | 118.000.000                       |                    | 118.000.000        |
| f  | UBND phường Khánh Xuân | Kinh phí thực hiện lắp đặt Trung tâm điều hành an ninh<br>tại Tru sở công an phường                                                                         | 126.000.000                       |                    | 126.000.000        |
| g  | UBND phường Ea Tam     | Kinh phí thực hiện lắp đặt Trung tâm điều hành an ninh<br>tại Tru sở công an phường                                                                         | 241.000.000                       |                    | 241.000.000        |
| h  | UBND phường Tân Hòa    | Kinh phí thực hiện lắp đặt Trung tâm điều hành an ninh<br>tại Tru sở công an phường                                                                         | 175.000.000                       |                    | 175.000.000        |
| i  | UBND phường Tân Thành  | Bổ sung kinh phí thực hiện lắp đặt Trung tâm điều hành<br>an ninh tại Tru sở công an phường                                                                 | 200.000.000                       |                    | 200.000.000        |
| k  | UBND phường Thành Nhất | Kinh phí thực hiện lắp đặt Trung tâm điều hành an ninh<br>tại Tru sở công an phường                                                                         | 167.000.000                       |                    | 167.000.000        |

## PHỤ LỤC ĐIỀU CHỈNH TÊN GỌI 09 CÔNG TRÌNH SỬA CHỮA, CẢI TẠO

(Kèm theo Nghị quyết số **82** /NQ-HĐND ngày **29** / **9** /2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố)

| TT | Đơn vị                        | Tên công trình đã phê duyệt tại Nghị quyết 63/NQ-HĐND ngày 07/03/2023 và 69/NQ-HĐND ngày 28/04/2023 của HĐND Thành phố      | Tên công trình điều chỉnh                                                                                          | Ghi chú |
|----|-------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1  | UBND phường Ea Tam            | Cải tạo, sửa chữa Hội trường Tổ dân phố 8 và Tổ dân phố 10                                                                  | Sửa chữa hội trường Tổ dân phố 8 và Tổ dân phố 10, phường Ea Tam                                                   |         |
| 2  | UBND phường Tân Hòa           | Cải tạo, sửa chữa hội trường thôn 1, 2, 3, 4, 6, 10, phường Tân Hòa                                                         | Sửa chữa hội trường Thôn 1, 2, 3, 4, 6, 10, phường Tân Hòa                                                         |         |
| 3  | UBND phường Tân Lợi           | Cải tạo, nâng cấp đường Văn Cao (đoạn nối đường Trần Văn Phú) phường Tân Lợi                                                | Sửa chữa đường Văn Cao (đoạn nối đường Trần Văn Phú), phường Tân Lợi                                               |         |
| 4  | UBND phường Tân Thành         | Kinh phí sửa chữa, cải tạo cửa xả thoát nước đường Tây sơn, phường Tân Thành                                                | Sửa chữa cửa xả thoát nước đường Tây Sơn, phường Tân Thành                                                         |         |
| 5  | UBND phường Tân Thành         | Cải tạo, sửa chữa đường Đồng Sỹ Bình (đoạn từ đầu hẻm 40 Đặng Thái Thân tới nút giao hẻm 53 Đồng Sỹ Bình), phường Tân Thành | Sửa chữa đường Đồng Sỹ Bình (đoạn từ đầu hẻm 40 Đặng Thái Thân tới nút giao hẻm 53 Đồng Sỹ Bình), phường Tân Thành |         |
| 6  | UBND xã Ea Tu                 | Sửa chữa, cải tạo kênh sau đập KoTam                                                                                        | Sửa chữa kênh sau đập Kô Tam, xã Ea Tu                                                                             |         |
| 7  | UBND xã Hòa Thuận             | Cải tạo, sửa chữa hội trường 8 thôn, xã Hòa Thuận                                                                           | Sửa chữa hội trường 8 thôn, xã Hòa Thuận                                                                           |         |
| 8  | UBND xã Hòa Xuân              | Cải tạo, nâng cấp đường giao thông ra cánh đồng buôn Dray H'linh                                                            | Sửa chữa đường giao thông ra cánh đồng buôn Dray H'linh, xã Hòa Xuân                                               |         |
| 9  | Trung tâm Chính trị Thành phố | Cải tạo, sửa chữa sân, hội trường, cổng, tường rào, vỉa hè mặt tiền tại Trung tâm Bồi dưỡng chính trị Thành phố             | Sửa chữa sân, hội trường, cổng, tường rào, vỉa hè mặt tiền tại Trung tâm Chính trị Thành phố                       |         |